

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Trung Hiếu

2. Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3-Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 03-6-2025 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-8-2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chảo Mùi L, sinh năm 1994 (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nậm Trà, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1993 (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03- 06-2025, bản tự khai, nguyên đơn chị Chảo Mùi L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường G1 hôn ngày 01/8/2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị có về chung sống cùng anh G2 thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G3 nhiều lần chửi bới xúc phạm và đánh chị. Lý do chị phải đi làm trả công cho hàng xóm và anh chị của gia đình nhưng khi về nhà mệt anh G4 bắt chị làm việc tiếp, chị không làm thì bị anh G5 bới đánh đập.

Chị không chịu đựng được nên từ tháng 9 năm 2024 chị đã đi làm xa ở Hà Nội và cũng không chung sống với anh G6. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh G3 không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G

Về con chung: Anh chị chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2025 anh Nguyễn Trường G7 bày: Anh và chị Chảo Mùi L được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/8/2025. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Khoảng cuối tháng 10 năm 2024 chị L1 nhiên bỏ nhà đi, anh có lên nhà ngoại tìm nhưng không thấy. Từ đó chị L2 quay về nhà nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chưa có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực 3-Lào Cai đã ra thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Trường G8 Gcho biết hiện nay không có thời gian về làm việc tại Tòa án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Do anh G không có mặt theo thông báo của Tòa án. Chị L3 đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 -Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Mùi L; Xử cho chị Chảo Mùi L được ly hôn anh Nguyễn Trường G,

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Buộc chị L và anh G9 người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Trường G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Lào Cai.

Nguyên đơn chị Chảo Mùi L và bị đơn anh Nguyễn Trường G đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chảo Mùi L và anh Nguyễn Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị Chảo Mùi L trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, chị thường xuyên bị

anh G10 đập nên từ tháng 9 năm 2024 chị đã bỏ nhà đi làm ăn không chung sống cùng anh G. Anh G11 rằng trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, từ tháng 10 năm 2024 chị L4 tự ý bỏ nhà đi không quay về gia đình. Chị Lanh G12 xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Từ những lời khai của chị L6 anh G cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L6 anh G thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị L5 ly hôn anh G theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Chảo Mùi L6 anh Nguyễn Trường G13 yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Chảo Mùi L6 anh Nguyễn Trường G đã thống nhất được với nhau về việc ly hôn trước khi mở phiên tòa nên mỗi bên phải chịu 25% mức án phí không có giá ngạch là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Mùi L được ly hôn anh Nguyễn Trường G

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trường G phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (anh G chưa nộp); Chị Chảo Mùi L phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L4 nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0002258 ngày 03-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Lào Cai); chị Chảo Mùi L được trả lại 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Chị Chảo Mùi L6 anh Nguyễn Trường G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Châu Quế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương